

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM ĐẢO
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST

Ngày 28 tháng 02 năm 2023

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VINH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Việt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Ngọc và bà Trần Thị Bích Hằng

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Hoàng, Thư ký tòa án Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn La - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 169/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp “Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1993, HKTT: Thôn N, xã HS, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc. Chỗ ở hiện nay: Thôn M, xã MT, huyện SS, thành phố Hà Nội (có mặt)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1988, địa chỉ: Thôn N, xã HS, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Ng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với Nguyễn Văn L ngày 12/4/2012, trước khi cưới có tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hồ Sơn, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau ngày cưới chị về làm dâu và ở chung cùng gia đình anh L. Ban đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, đến cuối năm 2015 thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, thường xảy ra bất đồng quan điểm, dẫn đến cãi nhau thường xuyên, vợ chồng chung sống nhưng không hòa thuận, không có trách nhiệm với

nhau. Đến tháng 8 năm 2020 chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, từ đó vợ chồng sống ly thân nhau cho đến nay, trong thời gian ly thân gia đình hai bên không khuyên bảo, hòa giải gì về vấn đề tình cảm vợ chồng chị. Nay chị không còn tình cảm với anh L, chị xin ly hôn anh L.

Về con chung: Chị và anh Linh có hai con chung là Nguyễn Việt A, sinh ngày 16/6/2012 và Nguyễn Gia B, sinh ngày 03/11/2015. Hiện nay cháu Nguyễn Việt A đang ở cùng anh L còn cháu Nguyễn Gia B đang ở cùng chị. Ly hôn chị xin được tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Gia B, để anh L tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Việt A. Chị không yêu cầu anh Linh cấp dưỡng nuôi con chung

Về tài sản, công nợ, công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn L vắng mặt tại phiên tòa, tại bản tự khai ngày 08/02/2023 anh L trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Ng kết hôn với nhau ngày 12/4/2012, trước khi cưới có tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hồ Sơn, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau ngày cưới chị Ng về làm dâu và chung sống cùng gia đình anh. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, về sau thì xảy ra mâu thuẫn giữa hai vợ chồng, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, thường xảy ra bất đồng quan điểm trong cuộc sống, dần dần tình cảm vợ chồng trở nên lạnh nhạt, không quan tâm đến nhau. Đến nay chị Ng đã về nhà bố mẹ đẻ sống ly thân anh được khoảng ba năm. Anh xác định không còn tình cảm với chị Nga, chị Ng xin ly hôn anh nhất trí.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị Ng có hai con chung là Nguyễn Việt A, sinh ngày 16/6/2012 và Nguyễn Gia B, sinh ngày 03/11/2015. Hiện nay cháu Nguyễn Việt A đang ở cùng anh, còn cháu Nguyễn Gia B đang ở cùng chị Ng. Ly hôn anh xin được tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Việt A, để chị Nga tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Gia B. Anh không yêu cầu chị Ng cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ, công sức: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do anh bận đi làm nên đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Cho chị Nguyễn Thị Ng ly hôn anh Nguyễn Văn L.

Về con chung: Giao cho chị Ng tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Gia B, giao cho anh L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Việt A.

Về án phí: Chị Nga chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Chị Nguyễn Thị Ng khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Văn L. Anh L có nơi cư trú tại thôn Núc Thượng, xã Hồ Sơn, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc, do đó Tòa án xác định đây là vụ án về ly hôn, tranh chấp nuôi con và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn L có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh L theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị Ng kết hôn với nhau ngày 12/4/2012, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hồ Sơn, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc trên cơ sở được tự do tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp, tiến bộ. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc, đến năm 2015 thì anh chị xảy ra mâu thuẫn. Từ giữa năm 2020 anh chị đã sống ly thân nhau, từ đó đến nay và không ai còn quan tâm gì đến nhau. Nay cả chị Ng và anh L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên không thể đoàn tụ chung sống với nhau được và cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Xét thấy, tình trạng mâu thuẫn giữa chị Ng và anh L là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị Ng, cho chị Ng được ly hôn anh L là phù hợp.

[3] *Về con chung*: Chị Ng, anh L có hai con chung là cháu Nguyễn Việt A, sinh ngày 16/6/2012 nay đang ở cùng anh L và Nguyễn Gia B, sinh ngày 03/11/2015 nay đang ở cùng chị Ng. Chị Ng xin được tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Gia B để anh Linh tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Việt A, chị Ng không yêu cầu anh L cấp dưỡng. Anh L xin được tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Việt A, để chị Ng tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Gia B, anh L không yêu cầu chị Ng cấp dưỡng. Xét thấy cháu Nguyễn Việt A đang ở cùng anh Linh, cháu Nguyễn Gia B đang ở cùng chị Ng, việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung của anh chị đang ổn định. Vì vậy, để đảm bảo cuộc sống ổn định của con chung, Hội đồng xét xử cần giao cho chị Ng tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Gia B, giao cho anh L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Việt A là phù hợp với đề nghị của anh chị cũng như nguyện vọng của cháu Việt A và cháu Gia B. Anh L, chị Ng không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] *Về tài sản, công nợ, công sức*: Chị Ng và anh L đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Chị Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Xử:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Nguyễn Thị Ng ly hôn anh Nguyễn Văn L.

[2] *Về con chung*: Giao cho chị Nguyễn Thị Ng tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 03/11/2015, giao cho anh Nguyễn Văn L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Việt A, sinh ngày 16/6/2012. Chị Nguyễn Thị Ng, anh Nguyễn Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[3] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Ng phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số: 0000340 ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Đảo. Chị Nguyễn Thị Ng đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[3] *Về quyền kháng cáo*: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- Các đương sự;
- UBND xã Hồ Sơn - TĐ - VP;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Quốc Việt